

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2020

V/v tổ chức kiểm tra, đánh giá  
học sinh cấp trung học từ  
năm học 2020-2021

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông và trực thuộc.

Tiếp tục thực hiện Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố, Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông và trực thuộc thực hiện các nội dung sau:

### **I. Kiểm tra, đánh giá định kì (bài kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì)**

#### **1. Tổ chức kiểm tra chung (trên giấy hoặc trên máy tính)**

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận<sup>1</sup>, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục<sup>2</sup>.

##### **1.1. Khối lớp THPT**

Tổ chức kiểm tra chung đối với các bài kiểm tra, đánh giá định kì cho các khối lớp, tối thiểu là 09 môn học gồm: Toán, Ngữ văn, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân.

Thời lượng kiểm tra, đánh giá: 45 phút đối với các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân; từ 45 phút hoặc 60 phút đối với môn tiếng Anh; 90 phút đối với các môn: Toán, Ngữ văn; đối với môn chuyên tối đa 120 phút.

1.2. Các phòng GD&ĐT quy định thời lượng kiểm tra, đánh giá phù hợp cho cấp học và tình hình thực tế của địa phương; đồng thời thực hiện các yêu cầu sau:

<sup>1</sup> Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra.

<sup>2</sup> Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: **Nhận biết** chiếm tỉ lệ 40% đề kiểm tra (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); **Thông hiểu** chiếm tỉ lệ 30% đề kiểm tra (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); **Vận dụng** chiếm tỉ lệ 20% đề kiểm tra (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục); **Vận dụng cao** chiếm tỉ lệ 10% đề kiểm tra (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục).

- Các lớp 6, 7, 8: Trưởng phòng GD&ĐT tổ chức ra đề kiểm tra chung cho các trường trên địa bàn đối với các môn: Ngữ văn, Toán, và tiếng Anh; các môn còn lại do Hiệu trưởng các trường tổ chức kiểm tra đề chung theo môn/khối lớp.

- Lớp 9: Trưởng phòng GD&ĐT tổ chức ra đề kiểm tra chung cho các trường trên địa bàn đối với các môn: Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học và Sinh học. Các môn còn lại do Hiệu trưởng các trường tự tổ chức.

- Riêng việc tổ chức kiểm tra học sinh các trường có triển khai mô hình trường học mới:

+ Các lớp 6, 7, 8: Hiệu trưởng các trường tự tổ chức kiểm tra.

+ Lớp 9: Trưởng phòng GD&ĐT tổ chức ra đề kiểm tra chung cho các trường trên địa bàn đối với các môn là Ngữ văn, Toán, và tiếng Anh; các môn còn lại Hiệu trưởng các trường tự tổ chức kiểm tra.

## **2. Quy định chung**

### **2.1. Công tác biên soạn đề kiểm tra, đánh giá định kì**

- Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT trong chương trình môn học, mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục, mức độ phát triển năng lực của học sinh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra, đánh giá đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng, vận dụng cao; có hướng dẫn cụ thể trước khi tổ chức thực hiện.

- Việc biên soạn đề kiểm tra phải theo quy trình biên soạn đề, mỗi môn học phải có tối thiểu 02 bộ đề kiểm tra, có hướng dẫn chấm chi tiết và biểu điểm.

- Hiệu trưởng tổ chức bốc thăm chọn đề chính thức và đề dự bị.

- Việc in sao đề kiểm tra phải đảm bảo tính bảo mật tuyệt đối.

### **2.2. Cấu trúc đề kiểm tra**

- Môn Ngữ văn: Tự luận 100%.

- Các môn: Toán, tiếng Anh, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí và Giáo dục công dân đề kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan không quá 60% tổng số điểm bài kiểm tra. Riêng khối lớp 12 đề kiểm tra phần trắc nghiệm khách quan không quá 80%.

### **2.3. Công tác chấm bài kiểm tra**

Các đơn vị chủ động đánh phách trước khi tiến hành chấm bài kiểm tra (hoặc mã hóa tên, thông tin học sinh trên bài kiểm tra) để tăng cường tính bảo mật thông tin học sinh.

2.4. Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ kiểm tra định kì các trường thực hiện theo quy định hiện hành.

### 3. Thời điểm kiểm tra định kì

3.1. Đối với bài kiểm tra giữa kì: Các đơn vị sắp xếp lịch kiểm tra vào thời gian giữa mỗi học kì; đảm bảo các yêu cầu cần đạt được; tránh gây áp lực cho học sinh.

3.2. Đối với bài kiểm tra cuối kì: (Sở sẽ có hướng dẫn sau).

### **Lưu ý: Đối với bài kiểm tra thực hành, dự án học tập**

Hiệu trưởng các trường yêu cầu giáo viên khi thực hiện phải có hướng dẫn, tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện

## **II. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên**

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, thực hành.

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên được quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT (*số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn tùy thuộc vào từng đối tượng và sự phát triển phẩm chất năng lực của học sinh*).

- Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng có giải pháp trong việc quản lý kết quả bài kiểm tra, đánh giá thường xuyên của học sinh nhằm đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Nhận được Công văn này, Sở GD&ĐT yêu cầu Trưởng phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố; Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông và trực thuộc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở GD&ĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học) để kịp thời hướng dẫn giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở GD&ĐT;
- Các phòng CMNV thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Diễm**